

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo quyết định số /QĐ-DSG-CTSV, ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH								
1	DH52111865	Phạm Ngọc Anh	Thư	D22_TH01	15.500.000	20%	3.100.000	
2	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh	Duy	D21_TH13	18.759.000	30%	5.627.700	
3	DH72202239	Nguyễn Thanh	Nhân	D22_QT06	15.500.000	20%	3.100.000	
4	DH92004053	Nguyễn Trung	Nghĩa	D21_TK3DH1	22.563.000	30%	6.768.900	
5	DH72109777	Trần Thị Thu	Hậu	D21_QT07	14.443.000	30%	4.332.900	
6	DH72202336	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	D22_QT04	15.500.000	20%	3.100.000	
7	DH52201509	Đặng Thị Thiên	Thơ	D22_TH01	15.500.000	20%	3.100.000	
8	DH62201890	Ngô Quốc	Trung	D22_TP01	19.500.000	20%	3.900.000	
9	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	18.759.000	25%	4.689.750	
10	DH52113755	Đồng Thị Tường	Vi	D21_TH14	18.759.000	45%	8.441.550	
11	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	18.759.000	45%	8.441.550	
12	DH71901643	Phan Thị Kim	Thảo	D19_MAR01	11.034.000	35%	3.861.900	
13	DH62201895	Nguyễn Thị Thu	Vân	D22_TP01	19.500.000	20%	3.900.000	
14	DH71900646	Trịnh Trọng	Nghĩa	D19_MAR04	11.034.000	25%	2.758.500	
15	DH62201837	Đặng Thị	Mai	D22_TP01	19.500.000	20%	3.900.000	
16	DH72113335	Lê Thụy Ngọc	Diễm	D21_QT06	14.443.000	40%	5.777.200	
17	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D19_TC01	9.195.000	25%	2.298.750	
18	DH52201471	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D22_TH10	15.500.000	20%	3.100.000	
19	DH52201301	Huỳnh Thế	Quang	D22_TH14	15.500.000	20%	3.100.000	
20	DH52111288	Đỗ Danh	Mạnh	D21_TH13	18.579.000	30%	5.573.700	
21	DH92109552	Võ Văn	Túy	D21_TK3DH2	22.563.000	25%	5.640.750	
22	DH52200817	Võ Thị Ngọc	Huyền	D22_TH06	15.500.000	20%	3.100.000	
23	DH62201856	Hồ Thanh	Như	D22_TP01	19.500.000	20%	3.900.000	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
24	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo	Châu	D20_KD01	9.612.000	25%	2.403.000	
25	DH71901563	Huỳnh Thị Minh	Thanh	D19_TC01	9.195.000	25%	2.298.750	
26	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	D21_QT09	14.443.000	20%	2.888.600	
27	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	11.017.000	35%	3.855.950	
28	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	19.673.000	20%	3.934.600	
29	DH11903492	Nguyễn Văn	Hải	D19_CDT01	11.017.000	35%	3.855.950	
30	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	20.229.000	25%	5.057.250	
31	DH12200080	Lê Hồ Minh	Quân	D22_CDT02	15.500.000	20%	3.100.000	
32	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	9.920.000	20%	1.984.000	
33	DH52201602	Danh Thị Bảo	Trần	D22_TH02	15.500.000	20%	3.100.000	
34	DH82202544	Nguyễn Huyền Trâm	Anh	D22_XD02	15.500.000	20%	3.100.000	
35	DH81900671	Nguyễn Thanh	Bình	D19_XD01	7.221.000	20%	1.444.200	
36	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	16.184.000	20%	3.236.800	
37	DH52201665	Võ Thanh	Trúc	D22_TH11	15.500.000	20%	3.100.000	
38	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	7.221.000	40%	2.888.400	
39	DH52200549	Nguyễn Thái	Dương	D22_TH10	15.500.000	20%	3.100.000	
40	DH81900672	Trần Hải	Đặng	D19_XD01	7.221.000	35%	2.527.350	
41	DH81902976	Lưu Đức	Chung	D19_XD01	7.221.000	45%	3.249.450	
42	DH72114549	Trần Đình Minh	Tuyền	D21_QT06	14.443.000	25%	3.610.750	
43	DH51903060	Bé Lãng	Duy	D19_TH03	20.229.000	35%	7.080.150	
44	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	20.229.000	45%	9.103.050	
45	DH72110511	Lê Thị Mỹ	ý	D21_QT07	14.443.000	30%	4.332.900	
46	DH32200165	Dương Hải	Huy	D22_DDT01	15.500.000	20%	3.100.000	
47	DH52200660	Đoàn Công	Hiền	D22_TH12	15.500.000	20%	3.100.000	
48	DH42200275	Lê Thanh	Long	D22_VT01	15.500.000	20%	3.100.000	
49	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	9.612.000	20%	1.922.400	
50	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	7.221.000	30%	2.166.300	
51	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	22.563.000	40%	9.025.200	
52	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	22.563.000	45%	10.153.350	
53	DH52200686	Nguyễn Trung	Hiếu	D22_TH09	15.500.000	20%	3.100.000	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
54	DH52200954	Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH14	15.500.000	20%	3.100.000	
55	DH52201438	Nguyễn Quang	Thắng	D22_TH09	15.500.000	20%	3.100.000	
56	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	14.516.000	25%	3.629.000	
57	DH72202959	Lê Văn	Hà	D22_QT09	15.500.000	20%	3.100.000	
Tổng cộng I							229.360.550	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_KD01	11.034.000	10%	1.103.400	
2	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_KD01	11.034.000	10%	1.103.400	
3	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_MAR02	12.064.000	10%	1.206.400	
4	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_MAR02	12.064.000	10%	1.206.400	
5	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	9.011.000	10%	901.100	
6	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	9.195.000	10%	919.500	
7	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_TC01	9.195.000	10%	919.500	
8	DH72101568	Trần Đức	Nhiên	D21_QT01	14.443.000	10%	1.444.300	
9	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	11.017.000	10%	1.101.700	
10	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	19.673.000	10%	1.967.300	
11	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	9.920.000	10%	992.000	
12	DH72104606	Huỳnh Anh	Khoa	D21_QT03	14.443.000	10%	1.444.300	
13	DH72003560	Lê	Vy	D20_KD02	11.451.000	10%	1.145.100	
14	DH72108377	Lê Thanh	Vân	D21_QT05	14.443.000	10%	1.444.300	
15	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	11.451.000	10%	1.145.100	
16	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDT01	19.673.000	10%	1.967.300	
17	DH61901821	Nguyễn Hoài	Đông	D19_TP01	15.825.000	10%	1.582.500	
18	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_KD01	9.612.000	10%	961.200	
19	DH71902484	Đỗ Quốc	Duy	D19_TC02	9.195.000	10%	919.500	
20	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	10.449.000	10%	1.044.900	
21	DH72001611	Thái Ngọc	Hào	D20_MAR02	12.064.000	10%	1.206.400	
22	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	18.759.000	10%	1.875.900	
23	DH71901304	Nguyễn Xuân Nhất	Khuê	D19_TC02	9.195.000	10%	919.500	
24	DH31901303	Nguyễn Xuân Nhị	Khuê	D19_DDT01	9.881.000	10%	988.100	
25	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	Nguyên	D22_QT08	15.500.000	10%	1.550.000	
26	DH42200273	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khoa	D22_VT01	15.500.000	10%	1.550.000	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
27	DH72202461	Hồ Thị Thanh Trúc	D22_QT06	15.500.000	10%	1.550.000	
28	DH72202460	Hồ Thị Mộng Trúc	D22_QT06	15.500.000	10%	1.550.000	
29	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D20_MAR01	12.064.000	10%	1.206.400	
30	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc Liên	D20_MAR01	12.064.000	10%	1.206.400	
31	DH72202418	Phạm Đỗ Bảo Trâm	D22_QT01	15.500.000	10%	1.550.000	
32	DH72202427	Phạm Đỗ Bảo Trân	D22_QT01	15.500.000	10%	1.550.000	
33	DH71901397	Lưu Thái Thiên Thiên	D19_MAR01	11.034.000	10%	1.103.400	
34	DH92109546	Lưu Thái Quốc Tuấn	D21_TK3DH2	22.563.000	10%	2.256.300	
35	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	11.451.000	10%	1.145.100	
36	DH82202600	Nguyễn Hồng Thái	D22_XD02	15.500.000	10%	1.550.000	
37	DH51903513	Quách Tuấn Hòa	D19_TH09	20.229.000	10%	2.022.900	
38	DH72202941	Quách Tú Nga	D22_QT09	15.500.000	10%	1.550.000	
39	DH72004816	Đặng Trương Hoàng Phúc	D20_MAR01	12.064.000	10%	1.206.400	
40	DH52111824	Đặng Trương Hoàng Thọ	D21_TH12	18.579.000	10%	1.857.900	
41	DH51900154	Lê Chí Vĩ	D19_TH01	20.229.000	10%	2.022.900	
42	DH72202031	Lê Mỹ Hằng	D22_QT08	15.500.000	10%	1.550.000	
43	DH72006600	Bùi Phi Thiện Tuấn	D20_TC03	11.451.000	10%	1.145.100	
44	DH62201865	Bùi Mỹ Phụng	D22_TP02	19.500.000	10%	1.950.000	
45	DH92202892	Phạm Nguyễn Tường Vy	D22_TK03	19.500.000	10%	1.950.000	
46	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo Vy	D22_QT04	15.500.000	10%	1.550.000	
Tổng cộng II						64.081.900	
Tổng cộng I + II						293.442.450	
(Hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi hai ngàn, bốn trăm năm mươi đồng)							

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. CAO HÀO THI